



ĐỀ THI TUYỂN SINH CAO ĐẲNG KHỐI C, D NĂM 2009
Môn thi: NGỮ VĂN (khối C, D)
(Thời gian làm bài: 180 phút)

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (5,0 điểm)

Câu I (2,0 điểm)

Nêu hoàn cảnh ra đời và giải thích ý nghĩa nhan đề truyện ngắn *Vợ nhặt* của Kim Lân.

Câu II (3,0 điểm)

Hãy viết một bài văn ngắn (không quá 600 từ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến sau:
Một ngày so với một đời người là quá ngắn ngủi, nhưng một đời người lại là do mỗi ngày tạo nên.

(Theo sách *Nguyên lý của thành công*, NXB Văn hóa thông tin, 2009, tr.91)

PHẦN RIÊNG (5,0 điểm)

Thí sinh chỉ được làm một trong hai câu (câu III.a hoặc III.b)

Câu III.a Theo chương trình Chuẩn (5,0 điểm)

Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp tâm hồn người phụ nữ trong bài thơ *Sóng* của Xuân Quỳnh.

Câu III.b Theo chương trình Nâng cao (5,0 điểm)

Anh/ chị hãy phân tích những đặc sắc nghệ thuật trong truyện ngắn *Chữ người tử tù* của Nguyễn Tuân.

BÀI GIẢI GỢI Ý

Câu I (2,0 điểm)

Nêu hoàn cảnh ra đời và giải thích ý nghĩa nhan đề truyện ngắn *Vợ nhặt* của Kim Lân.

Hoàn cảnh ra đời :

Truyện ngắn "Vợ nhặt" có tiền thân là tiểu thuyết "Xóm người cũ". Tác phẩm được viết ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công không còn dang dở và mất bán đảo. Sau khi hòa bình lập lại (1954), Kim Lân đưa vào cốt truyện cũ và viết truyện ngắn này.

Ý nghĩa tựa đề :

Tựa đề "Vợ nhặt" có rất nhiều ý nghĩa. Nó là một tựa đề nổi bật, tác giả chú ý tới mọi lời nói với ngôi ngôi, góp phần mang lại ý vị sâu xa cho chủ đề của truyện. Xưa nay, người ta nhất là ở vùng quê, hàng xóm, láng giềng ai nói là nhặt vợ. Thế mà anh Tràng tới nhiên "nhặt" được vợ thì quả là chuyện bất ngờ lí thú

Với tựa đề này, Kim Lân con nói lên một cách chua chát, cay đắng về thân phận bị thảm của người nông dân lao động trong những năm bom mìn mỗi khi bù thối dân Pháp, phát xít Nhật bóc lột, áp bức thảm

ta... nên nói thân phận con người giống như là một thời òa và một thời bi đát đến nỗi với mọi người ta có thể nhận ra một cách dễ dàng như nhất một òa và một bi đát ai rồi òa này rồi.

Câu II (3 điểm) - Nghị luận xã hội

- **Xác định đề:** Đề yêu cầu trình bày một triết lí nhân sinh về thời gian của đời người, qua đó thấy được giá trị của mỗi khoảnh khắc cuộc sống. Ý kiến được rút ra từ sách *Nguyên lí của thành công*, nhan đề sách có thể gợi ý nhiều điều. Có thể tham khảo một số ý sau đây:

1. Giải thích ý kiến: một đời người thường được tính bằng năm, được quy ra thành thời gian tháng, ngày. Vậy ngày là một đơn vị nhỏ của đời người, đơn vị ấy xếp kế tiếp nhau, tạo nên dòng thời gian của một đời người.

2. Suy nghĩ về ý kiến:

+ Đời người vừa ngắn (mỗi ngày) vừa không ngắn (chuỗi ngày). Sự thành công của con người nhiều khi phụ thuộc rất nhiều về cách anh ta quan niệm về thời gian.

+ Mỗi ngày qua đi rất nhanh, tức đời người đang qua đi trong mỗi khoảnh khắc. Con người cần biết tận dụng mỗi khoảnh khắc đó để cuộc đời trôi qua không hoài phí.

3. Rút ra bài học: Nguyên lí của sự thành công chính là biết quý trọng thời gian, biến mỗi ngày ngắn ngủi thành giá trị của cả đời người.

Câu III.a Theo chương trình Chuẩn (5,0 điểm)

Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp tâm hồn người phụ nữ trong bài thơ *Sóng* của Xuân Quỳnh.

Gợi ý

- **Giới thiệu Xuân Quỳnh và bài thơ *Sóng*** : Xuân Quỳnh là một trong số những nhà thơ tiêu biểu nhất của thế hệ các nhà thơ trẻ thời kì chống Mỹ. Thơ Xuân Quỳnh là tiếng lòng của một tâm hồn phụ nữ nhiều trắc ẩn, vừa hồn nhiên, tươi tắn, vừa chân thành, gần gũi và luôn da diết trong khát vọng về hạnh phúc đời thường. Sống nổi tiếng ngay 29-12-1967 trong chuyến đi thực tế ở vùng biển Diêm Điền (Thái Bình), là một bài thơ đặc sắc về tình yêu, rất tiêu biểu cho phong cách thơ Xuân Quỳnh. Bài thơ in trong tập Hoa dọc chiến hào (1968).

- **Nội dung chính:** Toàn bộ bài thơ đã thể hiện vẻ đẹp tâm hồn của người khao khát yêu thương:

+ Tâm hồn đầy những trạng thái phức tạp, bí ẩn khi *Dữ dội và dịu êm - Ôn ào và lặng lẽ* nhưng cũng biết khao khát vươn lên thể hiện cái lớn lao của tình yêu khi: *Sóng không hiểu nổi mình - Sóng tìm ra tận bể*.

+ Khát vọng tình yêu ấy cũng là khát vọng muôn đời của nhân loại mà mãnh liệt nhất là của tuổi trẻ. Cũng như sóng, nó mãi mãi trường tồn, vĩnh hằng với thời gian: *Ôi con sóng ngày xưa - Và ngày sau vẫn thế - Nỗi khát vọng tình yêu - Bồi hồi trong ngực trẻ*.

+ Tâm hồn chân thành, tha thiết trong tình yêu : Trước muôn trùng sóng bể- hình ảnh thơ đã mang lại những suy nghĩ siêu hình, triết lý về thân phận loài người, nỗi niềm của con người trước vũ trụ bao la, và sự hữu hạn của nỗi niềm so với sự vô hạn của trời đất. Những nỗi niềm khao khát yêu thương chôn giấu năm năm một niềm khát vọng: tình yêu. Cho nên, nhà thơ viết: Em nghĩ về anh, em .

+ Người phụ nữ băn khoăn về khởi nguồn của tình yêu và bộc bạch một cách hồn nhiên, chân thành sự bất lực không lý giải được câu hỏi muôn đời ấy trong tình yêu : *Em cũng không biết nữa - Khi nào ta yêu nhau*. Đây là một cách cất nghĩa về tình yêu rất Xuân Quỳnh, một cách cất nghĩa rất nữ tính, rất trực cảm .

+ Yêu thương nên nhớ - nỗi nhớ của một trái tim đang yêu được Xuân Quỳnh diễn tả thật mãnh liệt: nhớ thường trực cả khi thức, khi ngủ, bao trùm lên cả không gian và thời gian; nhớ cồn cào, da diết, không thể nào yên, không thể nào nguôi. Nó cuộn cuộn, dào dạt như những đợt sóng biển triền miên, vô hồi, vô hạn: nhịp thơ trong suốt bài thơ này là nhịp sóng, nhưng rõ nhất, dào dạt, náo nức và mãnh liệt nhất là ở đoạn thơ này: *Con sóng dưới lòng sâu - Con sóng trên mặt nước - Ôi con sóng nhớ bờ - Ngày đêm không ngủ được*.

Hình tượng *sóng* và *em* bổ sung, đáp đối cho nhau nhằm diễn tả sâu sắc hơn, ám ảnh hơn tình yêu và nỗi nhớ, cùng với lòng thủy chung vô hạn của một trái tim đang rạo rực yêu thương. Nỗi nhớ được diễn tả qua hình tượng con sóng nhớ bờ “*Ngày đêm không ngủ được*”; vẫn chưa đủ, chưa thoả, lại một lần nữa được thể hiện qua nỗi nhớ trực tiếp: “*Lòng em nhớ đến anh - Cả trong mơ còn thức*”. Nỗi nhớ ấy không chỉ tồn tại trong ý thức mà còn len lỏi vào trong tiềm thức, xâm nhập vào cả trong giấc mơ.

+ Yêu thương nên chung thủy, lúc nào cũng: *Hướng về anh một phương* dù trong hoàn cảnh nào *xuôi về phương bắc* hay *ngược về phương nam*. Ngồi ta nhìn vì trôi nổi thanh bình phồng, tâm hòng nhưng với “em”, “anh” là một phồng trong bình phồng tâm hòng nó. Yltho thal môi, thal tao bao – một điều hiếm thấy trong văn học Việt Nam trước đó.

+ Yêu thương tha thiết, mãnh liệt nhưng cũng tinh táo nhận thức dự cảm những trắc trở, thử thách trong tình yêu; đồng thời cũng tin tưởng vào sức mạnh tình yêu sẽ giúp người phụ nữ vượt qua thử thách đến với bến bờ hạnh phúc. Cho nên, sóng sẽ đến bờ, năm tháng sẽ đi qua thời gian dài đằng và mây nhỏ bé sẽ vượt qua biển rộng để bay về xa. Một loạt hình ảnh thơ ẩn dụ được bố trí thành một hệ thống tương phản, đối lập để nói lên dự cảm tinh táo, đúng đắn và niềm tin mãnh liệt của nhà thơ vào sức mạnh của tình yêu .

+ Yêu thương mãnh liệt nhưng cao thượng, vị tha. Nhân vật trữ tình khao khát hòa tình yêu con sóng nhỏ của mình vào biển lớn tình yêu - tình yêu bao la, rộng lớn – để sống hết mình trong tình yêu, để tình yêu riêng hoá thân vĩnh viễn thành tình yêu muôn thuở: *Làm sao được tan ra - Thành trăm con sóng nhỏ - Giữa biển lớn tình yêu - Để ngàn năm còn vỗ*.

- Về đẹp tâm hồn của người phụ nữ trong bài thơ được thể hiện qua những yếu tố nghệ thuật đặc sắc: âm điệu, nhịp điệu như nhịp sóng thể hiện nhịp tâm hồn, nhịp tình cảm trong tâm hồn người phụ nữ; hình tượng sóng, hình tượng trung tâm, xuyên suốt bài thơ với đủ mọi sắc thái, cung bậc như tâm hồn người phụ nữ đang yêu; sự kết hợp hài hòa giữa hình tượng *sóng* và *em*, tuy hai mà một, có lúc phân chia, có lúc lại hoà nhập để nói lên những nét, những phương diện phong phú, phức tạp, nhiều khi mâu thuẫn nhưng thống nhất trong tâm hồn người con gái đang yêu .

- Qua hình tượng *Sóng*, trên cơ sở khám phá sự tương đồng, hòa hợp giữa *Sóng* và *Em*, bài thơ diễn tả tình yêu của người phụ nữ thiết tha, nồng nàn, chung thủy, muốn vượt lên thử thách của thời gian và sự hữu hạn của đời người. *Sóng* là một bài thơ tình yêu rất tiêu biểu cho tư tưởng và phong cách thơ Xuân Quỳnh ở giai đoạn đầu. Một bài thơ vừa xinh xắn, duyên dáng, vừa mãnh liệt, sôi nổi, vừa hồn nhiên, trong sáng, vừa ý nhị, sâu xa.

Câu III.b. Theo chương trình Nâng cao (5 điểm)

Anh/chị hãy phân tích những đặc sắc nghệ thuật trong truyện ngắn *Chữ người tử tù* của Nguyễn Tuân.

- **Xác định đề:** làm rõ những nét đặc sắc nghệ thuật (chứ không phải nội dung) truyện ngắn *Chữ người tử tù*; qua nghệ thuật ấy cho thấy hiệu quả ý nghĩa của tác phẩm cũng như phong cách nghệ thuật của tác giả Nguyễn Tuân.

- **Phân tích:** Nghệ thuật đặc sắc trong truyện ngắn *Chữ người tử tù* của Nguyễn Tuân

1. Nghệ thuật tạo dựng tình huống:

Nghệ thuật này tạo nên kịch tính và sự hấp dẫn cho cốt truyện. Tác giả chọn một hoàn cảnh oái oăm, để cho ba nhân vật với những số phận và xu hướng chính trị khác nhau gặp nhau, buộc họ phải tìm ra cách ứng xử và bộc lộ toàn vẹn tính cách của mình. Những con người đó có những điểm tương đồng là yêu cái đẹp, trọng cái “thiên lương” nhưng ở hai vị thế đối nghịch (kẻ tử tù và ngục quan), luôn va chạm nhau trong một trạng huống bất thường.

2. Nghệ thuật khắc họa tính cách:

- Bút pháp của chủ nghĩa lãng mạn trong việc khắc họa tính cách nhân vật: Nhân vật trong tác phẩm *Chữ người tử tù* mang đậm dấu ấn của chủ nghĩa lãng mạn, cho nên có nhiều yếu tố phi thường, được tô vẽ theo ý đồ chủ quan của tác giả. Điều này thể hiện trước hết qua nhân vật Huân Cao, một con người đi ra từ nguyên mẫu Cao Bá Quát đã được huyền thoại hoá, vừa hào hoa vừa anh hùng. Để làm nổi bật tính cách khác người ấy của Huân Cao, tác giả sử dụng một cách đầy hiệu quả các nghệ thuật cường điệu (tiếng đồn về “tài bẻ khoá vượt ngục” của người tù, sự nhún nhường quá mức của cai ngục,...). Tính cách của viên cai ngục và thầy thơ lại cũng được phác họa thành công theo hướng đó.

- Nghệ thuật “vẽ mây nảy trăng” trong việc khắc họa tính cách nhân vật: Nguyễn Tuân không miêu tả, trần thuật trực tiếp và trực tiếp nhiều khía cạnh trong tác phẩm, mà để những điều đó hiện lên gián tiếp qua thái độ, sự đánh giá của các nhân vật.

3. Cách tạo không khí cổ xưa cho câu chuyện: cảnh đề lao, hình dáng, ngôn ngữ các nhân vật của thiên truyện đều mang dáng dấp của cảnh vật và con người thời xưa. Giọng điệu, cách xưng hô cũng rất cổ kính với nhiều từ Hán Việt. Diễn biến câu chuyện cũng như nhịp điệu câu văn đều chậm rãi, như nhịp sống của người thời xưa.

- Hiệu quả của các biện pháp nghệ thuật ấy: phần này có thể viết trong khi phân tích phần trên, cho thấy ý nghĩa nội dung tác phẩm được nâng cao, đầy tính thẩm mỹ.

- Nhận xét về phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân: những biện pháp nghệ thuật trên khẳng định phương diện tài hoa và uyên bác của nhà nghệ sĩ Nguyễn Tuân.

Người giải đề: NGUYỄN HỮU DƯƠNG

(Trung tâm Bồi dưỡng văn hóa và Luyện thi đại học Vĩnh Viễn, TP.HCM)